**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (Năm học 2023 - 2024)**

**MÔN VĂN – LỚP 11**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

1. **MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

- Đây là đề thi giữa học kì I nhằm đánh giá năng lực môn Ngữ văn của học sinh lớp 11**.** Đề thi có thời gian làm bài là 90 phút với cấu trúc hai phần tương ứng với năng lực đọc hiểu và năng lực tạo lập văn bản.

- Đề thi có mục tiêu đánh giá các năng lực đọc và viết được mô tả trong bảng đặc tả đính kèm. Từ đó xác định căn cứ xếp loại học lực và cung cấp thông tin phản hồi về quá trình dạy học để có biện pháp điều chỉnh cho hợp lí.

**II. GIỚI HẠN NỘI DUNG KIỂM TRA**

Phần đọc hiểu văn bản, Tạo lập văn bản, Tiếng việt trong bài 1 ở học kì I, Ngữ văn 11.

**III. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Trắc nghiệm

- Tự luận

- Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)*

- Không sử dụng tài liệu

**IV. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Minh họa kiểm tra giữa kì I lớp 11**

**1.1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | 4  2,0 | 0 | 2 1,0 | 1  0,5 | 1  0,5 | 1  0,5 | 0 | 1  0,5 | **50**  **5,0** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội | **0** | **1\***  0.5 | **0** | **1\***  2,0 | **0** | **1\***  2,0 | **0** | **1\***  0,5 | **50**  5đ |
| **Tỉ lệ %** | | | ***20*** | ***5*** | ***10*** | ***25*** | ***5*** | ***25*** | ***0*** | ***10*** | **100%** |
| **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**1.2. Bản đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn, lớp 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | Tổng % |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1.** | **Đọc hiểu** | 1. Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.  - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có).  - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.  - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ.  - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.  **Vận dụng:**  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống.  - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tương trưng (nếu có) trong bài thơ.  - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau.  - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ. | 4 câu / 3 câu | 3 câu | 1 câu / 2 câu | 1 câu | 50 |
| **II** | **Viết** | 1. Viết văn bản ghị luận về một tư tưởng đạo lí | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL | 50 |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | | **30%** | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG**  **TRƯỜNG : THPT QUANG TRUNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 11**  **Năm học: 2023-2024**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản :**

***LÁ ĐỎ***

*Gặp em trên cao lộng gió  
Rừng lạ ào ào lá đỏ*

*Em đứng bên đường như quê hương  
Vai áo bạc quàng súng trường.*

*Đoàn quân vẫn đi vội vã  
Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa.*

*Chào em, em gái tiền phương  
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.*

*Em vẫy cười đôi mắt trong.*

*1974*

*(Trích từ Tuyển tập thơ Việt Nam giai đoạn chống Mĩ cứu nước, Nguyễn Đình Thi, NXB Hội nhà văn, 1999)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.**Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thể thơ 5 chữ B. Thể thơ 6 chữ C. Thể thơ 7 chữ D. Thể thơ tự do

**Câu 2.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ:  “*Em đứng bên đường như quê hương*”

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Ẩn dụ

**Câu 3.** Liệt kê các hình ảnh miêu tả thiên nhiên trong câu thơ sau: *đỉnh Trường Sơn lộng gió, rừng ào ào lá đỏ*

A. Trường Sơn, rừng

B. Đỉnh Trường Sơn, Ào ào

C. Rừng ào ào, lộng gió

D. Đỉnh Trường Sơn, gió, lá, rừng

**Câu 4**. Nhân vật được người lính Trường Sơn nhắc đến trong văn bản là ai?

1. Người lính Trường Sơn
2. Tác giả
3. Em gái tiền phương
4. Người lính Trường Sơn và em gái tiền phương

**Câu 5.** Chọn đáp án đúng nhất về nội dung hai câu thơ sau:

*Chào em, em gái tiền phương  
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn*

A. Niềm tin và hi vọng vào ngày chiến thắng của người lính Trường Sơn

B. Lời chào và lời ước hẹn của cô gái tiền phương và người lính Trường Sơn

C. Lời chào và lời ước hẹn của người lính Trường Sơn với cô gái tiền phương

D. Lời hẹn ước giữa hai nhân vật trữ tình

**Câu 6.** Cảm xúc chủ đạo của tác giả qua văn bản là:

A. niềm vui, tự hào và hy vọng vào tương lai của người lính Trường Sơn.

B. niềm vui, lạc quan, tin tưởng, tự hào và hy vọng vào ngày mai chiến thắng.

C. niềm vui sướng, hạnh phúc khi gặp lại người em gái tiền phương.

D. niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến.

**Câu 7.** Không khí hành quân hào hùng thần tốc được thể hiện qua hình ảnh nào?

A. Bụi Trường Sơn

B. Đoàn lính Trường Sơn hành quân vội vã

C. Đoàn quân đi vội vã, bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa

D. Ào ào lá đỏ

**Câu 8.** Trình bày ngắn gọn nội dung chính của văn bản.

**Câu 9.** Câu thơ“*Vai áo bạc quàng súng trường”* gợi lên vẻ đẹp gì của người con gái tiền phương?

**Câu 10.** Hình ảnh *“em gái tiền phương”* gợi lên cho anh/chị suy nghĩ gì về vai trò của những người phụ nữ trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Anh/Chịhãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa *cho* và *nhận* trong cuộc sống.

----- Hết -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | Nội dung của văn bản: Khung cảnh cuộc hành quân hào hùng, thần tốc; vẻ đẹp của thiên nhiên rừng Trường Sơn; vẻ đẹp của người con gái trẻ trung, tươi tắn; niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc đảm bảo từ 3 ý trở lên: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời đảm bảo được một nửa số ý: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Gợi ý : gợi lên vẻ đẹp gần gũi, thân thương, vừa mộc mạc, tảo tần vừa kiên cường, rắn rỏi,… của người con gái tiền phương.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Gợi ý:  - Hình ảnh những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn thật đẹp và oai hùng.  - Họ sẵn sàng hi sinh tuổi xuân cho tổ quốc, họ đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc...  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Quan niệm sống của Tố Hữu qua đoạn thơ và mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | - Quan niệm sống của Tố Hữu qua đoạn thơ:  + Sống không chỉ hưởng thụ, nhận về mà phải biết cho đi, cống hiến.  + Quan niệm sống đẹp không chỉ có giá trị nhân văn trong thời đại tác giả đang sống mà còn mãi đến muôn đời sau.  - Mối quan hệ mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống:  + Mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống vô cùng phong phú, bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần.  + Mối quan hệ giữa cho và nhận không phải bao giờ cùng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại.  + Khi cho, cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 2,0 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | Đánh giá và mở rộng  - Đây là ý kiến đúng và có ý nghĩ sâu sắc.  - Nó hướng con người đến cuộc sống tốt, cao đẹp, giàu yêu thương, có trách nhiệm trước ứng xử bản thân với cộng đồng.  - Tuy nhiên đôi khi cho và nhận không phải lúc nào cũng tương ứng nhưng không vì thế mà tính toán trong cuộc sống. Sống tốt phải là bản chất tự nhiên, không gượng ép.  - Quan niệm sống tích cực, mang tính nhân văn.  - Là kim chỉ nam cho thế hệ trẻ hình thành cho mình lối sống đẹp, sống có ích cho bản thân, gia đình, xã hội.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |